

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:115/ 2020/HS-ST
Ngày 29-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Minh Trí

Bà Hồ Thị Kim Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2020, tại phòng xét xử trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 131/2020/TLST-HS ngày 7 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. NGÔ TẤN Đ (Đ què), sinh ngày 20 tháng 01 năm 1983 tại Đ. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Quốc N (đã chết) và bà Thái Thị L, sinh năm 1954, có vợ là Ngô Thị H, sinh năm 1983 ,có 01 con chung sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; bị bắt giữ từ ngày 11 tháng 5 năm 2020.

2. NGUYỄN THỊ H, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1992, tại Đ. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P (đã chết) và bà Hồ Thị P, sinh năm 1952, anh Nguyễn Khánh T, sinh năm: 1972; chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1979, chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990, chồng là Chương Hoài P, sinh năm 1989 và có 04 con chung lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị bắt giữ từ ngày 11 tháng 5 năm 2020.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Đường Thị T, sinh năm 1972

Địa chỉ: 4/7B khu phố C, xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

2. Ông Phạm Thanh Giàu, sinh năm 1998

Địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, bà Tuyên, ông Giàu vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị H là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 11/5/2020, khi H đang ở nhà của mình thuộc ấp 1 xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai thì có một người quen tên P (không rõ nhân thân) gọi vào số điện thoại 035xxxx210 cho H rủ H đến nhà nghỉ P, thuộc ấp 3, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai để cùng sử dụng ma túy, H đồng ý. Nhưng không có xe nên H nhờ anh Phạm Thanh G, sinh năm 1998, ngụ tại ấp 2 xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai chở H đi. H nói với G nhờ chở đi công việc nên anh G đồng ý. Sau đó, anh G điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60H6- xxxx chở H đến nhà nghỉ P. Đến nơi H đi vào sảnh thì gặp P. Tại đây, P đưa cho H 2.000.000 đồng để đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Đồng thời P nói với H nếu mua ma túy còn thừa tiền thì cho H. H điện thoại vào số 097xxxx895 của Ngô Tấn Đ để hỏi mua ma túy. Đ đồng ý bán ma túy cho H và hẹn đến khu vực nhà nghỉ 999 thuộc ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai để mua ma túy. H tiếp tục nhờ anh G chở đi gặp Đ, nhưng không nói cho anh G biết là đi mua ma túy. Khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, anh G chở H đến khu vực nhà nghỉ 999 thì H nói anh G đậu xe chờ, một mình H đi đến hẻm nhà nghỉ 999 gặp Đ mua 01 gói ma túy với giá 1.600.000 đồng. Ngoài ra H mua nước uống hết 100.000 đồng, mua một card điện thoại mạng Mobiphone mệnh giá 100.000 đồng. Sau đó, anh G chở H về lại nhà nghỉ P, khi H xuống xe đi bộ vào sảnh nhà nghỉ thì bị Công an xã P phối hợp với Công an huyện N bắt quả tang H cùng tang vật là 01 gói nilon hàn kín chứa ma túy (Methamphetamine); 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen bên trong có sim số 035xxxx210; 200.000 đồng và 01 card điện thoại mạng Mobiphone mệnh giá 100.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 60H6-xxxx của anh Phạm Thanh G. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành bắt giữ và khám xét khẩn cấp nơi ở của Ngô Tấn Đ tại ấp T, xã P, thu giữ 3 đoạn ống hút nhựa hàn kín chứa ma túy, 01 bình nhựa gắn ống thủy tinh, 01 kéo kim loại. Quá trình điều tra Đ khai nhận vào ngày 10/5/2020 Đ đến khu vực bến phà C, thuộc quận A, thành phố Hồ Chí Minh mua một gói ma túy của người đàn ông không rõ nhân thân đem về nhà thuộc ấp T phân ra từng tép nhỏ bán cho H và còn lại để bán cho con nghiện khác và sử dụng.

Tang vật vụ án:

Thu của H:

- 01 gói nylon hàn kín chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng là ma túy (Methamphetamine);

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu nokia màu đen bên trong có gắn sim số 035xxxx210, 200.000 đồng, 01 Card điện thoại mạng Mobiphone mệnh giá 100.000 đồng

- Thu của Đ:

- 03 đoạn ống hút nhựa hàn kín chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng là ma túy (Methamphetamine);

- 01 bình nhựa gắn ống thủy tinh, 01 kéo kim loại bằng màu đen
- 01 chiếc điện thoại di động hiệu ViVo màu trắng bên trong có gắn sim số 097xxxx895

Thu của G:

01 xe mô tô biển kiểm soát 60H6-xxxx

Tại kết luận giám định số 980/KLGD-PC09 ngày 18/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định:

Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 2,1503gam loại Methamphetamine.

Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,5225gam loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, bị cáo Ngô Tấn Đ và Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 123/CT-VKS.HS ngày 29/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Ngô Tấn Đ về tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị :

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Ngô Tấn Đ từ 02 năm 06 tháng đến 3 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 01 năm 06 tháng đến 2 năm tù.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo qui định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về trách nhiệm hình sự: Vào khoảng 12 giờ 45 phút, ngày 11/5/2020, Ngô Tấn Đ đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị H sau đó Công an khám xét nơi ở và bị bắt.

Nguyễn Thị H đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 2,1503gam ma túy Methamphetamine thì bị Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật tại ấp 3, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội nên có đủ căn cứ và cơ sở để xác định hành vi của bị cáo Ngô Tấn Đ đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự có mức hình phạt từ 2 năm đến 7 năm và hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, có mức hình phạt từ 1 năm đến 5 năm tù. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố là có căn cứ nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[3] Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: các bị cáo có nhân thân tốt.

Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy và làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo Đ biết việc mua bán tàng trữ sử dụng chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì nghiện ma túy nên các bị cáo đã mua ma túy về tàng trữ sử dụng và bán lại cho bị cáo H kiếm lời. Bị cáo H biết việc tàng trữ sử dụng chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì nghiện ma túy nên các bị cáo đã mua ma túy về tàng trữ sử dụng; qua đó cho thấy các bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật. Hiện nay, tệ nạn mua bán, tàng trữ sử dụng ma túy diễn ra hết sức phức tạp, lôi kéo nhiều người vào con đường nghiện ngập là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, chưa tiền án tiền sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Riêng đối tượng tên P là người đưa tiền cho H đi mua ma túy về sử dụng, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tách ra tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về xử lý vật chứng:

* Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 2,1224 gam methamphetamine kí hiệu M1 và 0,4985 gam methamphetamine kí hiệu M 2 được niêm phong; 01 bình nhựa gắn ống thủy tinh, một kéo kim loại bằng màu đen, 01 sim số 0978781895 và 01 sim số 0356460210 là tang vật vụ án, theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015.

Tịch thu sung vài ngân sách nhà nước 01 card điện thoại mobiphone mệnh giá 100.000 đồng , 200.000 đồng, 01 điện thoại Vivo màu trắng của bị cáo Đ, 01 điện thoại Nokia màu đen của bị cáo H là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015.

Buộc Ngô Tấn Đ giao nộp 1.600.000 đồng tiền thu lợi bất chính, buộc bị cáo H nộp 100.000 đồng tiền liên quan mua bán ma túy.

01 xe mô tô biển kiểm soát số 60H6- xxxx thu của Phạm Thanh G, do chưa làm rõ chủ sở hữu Cơ quan cảnh sát điều tra làm rõ xử lý sau phù hợp theo quy định pháp luật.

Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2013/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016, bị cáo Đ, bị cáo H mỗi người phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326, Điều 327 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Ngô Tấn Đ (tên gọi khác: Đ què) phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Ngô Tấn Đ (tên gọi khác Đ què) 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2020.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 2,1224 gam methamphetamine kí hiệu M1 và 0,4985 gam methamphetamine kí hiệu M 2 được niêm phong; 01 bình nhựa gắn ống thủy tinh, một kéo kim loại bằng màu đen, 01 sim số 097xxxx895 và 01 sim số 035xxxx210 là tang vật vụ án, theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015.

Tịch thu sung vài ngân sách nhà nước 01 card điện thoại mobiphone mệnh giá 100.000 đồng , 200.000 đồng, 01 điện thoại Vivo màu trắng của bị cáo Đ, 01

điện thoại Nokia màu đen của bị cáo H là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015.

Buộc Ngô Tấn Đ giao nộp 1.600.000 đồng tiền thu lợi bất chính, buộc bị cáo H nộp 100.000 đồng tiền liên quan mua bán ma túy.

Hiện vật chứng và tiền đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07 tháng 10 năm 2020 và biên lai thu tiền số 001154 ngày 07 tháng 10 năm 2020, của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2013/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Về án phí: Bị cáo Ngô Tấn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt, niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKS, THA, CA, TAT;
- Bị cáo, bị hại, người làm chứng;
- Lưu (HS, VP).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM
PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Thúc